

BÀI HỌC TỪ MÙA DỊCH COVID-19 VÀ QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI CỦA THỊ TRƯỜNG

Tháng 6 | 2020

VIAC

TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM

Thư ngỏ

Dưới tác động của đại dịch Covid-19 trong thời gian vừa qua, hầu hết các quốc gia đều rơi vào trạng thái suy thoái và dự kiến sẽ chưa thể phục hồi trước cuối quý 3/2020. Trong bối cảnh chung, chúng ta không thể phủ nhận những nỗ lực khống chế dịch bệnh của Việt Nam, khi đến thời điểm hiện tại tình hình lây nhiễm đã được cải thiện đáng kể. Dù vậy, khi tàn dư mùa dịch vẫn còn, doanh nghiệp vẫn cần nhiều thời gian để khôi phục, giải quyết các tồn đọng và lấy lại cân bằng.

Thời gian qua, trên cơ sở nhận định thị trường và chuyển động của doanh nghiệp, nhiều kịch bản phục hồi kinh tế được đưa ra thảo luận. Nhằm có sự đóng góp nhất định về mặt pháp lý, củng cố thêm tính an toàn, hiệu quả cho quá trình quay lại thương trường của doanh nghiệp, Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam phát hành ấn phẩm lần 2 “Bài học từ mùa dịch Covid-19 và quá trình phục hồi của thị trường”. Tiếp nối ấn phẩm điện tử lần thứ nhất được phát hành ngày 22/04/2020 với chủ đề “Covid-19: Nhận định thị trường – pháp lý và lưu ý cho doanh nghiệp”, ấn phẩm lần này tiếp tục tập trung vào việc khai thác, bình luận các vấn đề pháp lý gắn với nhận định thị trường; từ đó đưa đến cho doanh nghiệp những kinh nghiệm, lưu ý thiết thực trong tiến trình khôi phục lại tình trạng ổn định như ban đầu.

Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

01

Biến đổi thị trường và kịch bản phục hồi sau đại dịch

- 01 Xem xét pháp lý hành vi “xù”
hợp đồng dự trữ gạo
- 02 Ngành gỗ đối mặt với những tàn
 dư từ mùa dịch
- 03 Kịch bản tái khởi động thị
trường bất động sản khi đại dịch
Covid-19 đi qua

02

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và vận dụng công cụ pháp lý

- 04 Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và
nhận định về vấn đề khôi phục kinh
tế sau đại dịch
- 05 Tiếp sức doanh nghiệp: Giảm tiền
thuê đất hữu hiệu hơn giảm thuế
GTGT
- 06 Chuyển đổi số: Tìm lời giải để
ngành luật bắt kịp xu hướng chung



**BIẾN ĐỔI THỊ TRƯỜNG
VÀ KỊCH BẢN PHỤC HỒI
SAU ĐẠI DỊCH**

XEM XÉT PHÁP LÝ HÀNH VI "XÙ" HỢP ĐỒNG DỰ TRỮ GẠO

LS. LƯƠNG VĂN LÝ

Cố vấn cao cấp Global Vietnam Lawyers

Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)

VI PHẠM VÀ CHẾ TÀI

Theo Điều 65 Luật Đấu thầu năm 2013, ký hợp đồng thực hiện gói thầu là một nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đấu thầu. Thông tư số 05/2015/TT-BKHDT, quy định được cụ thể hóa bằng một mẫu hợp đồng khá chi tiết mà bên mời thầu phải đưa vào hồ sơ mời thầu công khai cho tất cả các bên dự thầu.

Theo báo chí, doanh nghiệp gạo từ chối ký hợp đồng chỉ bị chế tài mất đi khoản tiền đã nộp để bảo đảm dự thầu (khoảng từ 01% - 03% giá gói thầu), viện dẫn tại Điều 19 Nghị định 63/2014/NĐ-CP. Thực tế, tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 50/2016/NĐ-CP, việc không tiến hành thương thảo hợp đồng trong lựa chọn nhà thầu, đàm phán sơ bộ hợp đồng trong lựa chọn nhà đầu tư sẽ bị phạt từ 10 - 15 triệu đồng.

PHÁP LUẬT CÓ CHO PHÉP NHÀ THẦU CHỊU MỘT TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ HOẶC TÀI CHÍNH NẶNG NỀ HƠN?

Về nguyên tắc, hoàn toàn có thể đưa vi phạm không ký hợp đồng ra khỏi phạm vi của Điều 19 Nghị định 63/2014/NĐ-CP để đặt nó trở lại đúng với bản chất của nó là một "vi phạm pháp luật về đấu thầu" theo Điều 90 Luật đấu thầu 2013 (về xử lý vi phạm). Nếu áp dụng Điều 90 Luật Đấu thầu 2013 và nếu truy cứu trách nhiệm hình sự không thực hiện được hay việc cấm tham gia hoạt động đấu thầu chưa cần thiết áp dụng cho việc từ chối ký Hợp đồng, thì chí ít cũng có thể truy cứu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bên vi phạm.

Theo quy định hiện hành, trong hồ sơ mời thầu, phải ghi rõ những nội dung chính và có kèm theo mẫu hợp đồng. Tuy nhiên, lời xác nhận tham gia dự thầu lại trong hồ sơ dự thầu không có quy định về Hợp đồng và ký kết hợp đồng. Với thực tiễn vừa rồi của ngành gạo, quy định nói trên nên được cân nhắc bổ sung vào Thông tư 05/2015. Theo đó, đây sẽ là một cam kết của các bên về việc ký hợp đồng; việc lập luận vi phạm do không ký hợp đồng cũng có cơ sở, rõ ràng hơn.

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Nếu dừng lại ở Điều 19 Nghị định 63/2014/NĐ-CP thì không có tiềm năng tranh chấp phát sinh liên quan đến việc không ký kết Hợp đồng. Tranh chấp chỉ có thể phát sinh nếu Điều 90 Luật đấu thầu 2013 được áp dụng. Cụ thể là liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại (trong trường hợp này là bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng). Cụ thể, TCDTNN là bên mời thầu mà cũng là bên có nhiều khả năng bị thiệt hại, sẽ khởi kiện yêu cầu doanh nghiệp gạo là bên thắng thầu bồi thường thiệt hại do không thực hiện ký kết Hợp đồng.

Các văn bản pháp luật nêu trên cho thấy cả tòa án lẫn trọng tài đều có thẩm quyền giải quyết. Sự lựa chọn sẽ thuộc về các bên tranh chấp, thông qua một thỏa thuận trọng tài, thể hiện bằng văn bản rằng các bên tranh chấp cùng đồng ý đưa tranh chấp ra trọng tài để giải quyết. Nếu có thỏa thuận này, tòa án sẽ từ chối thụ lý giải quyết vụ tranh chấp.





NGÀNH GỖ

Đối mặt với

NHỮNG TÀN DƯ TỪ MÙA ĐẠI DỊCH

- ☐ **ÔNG BUI HỮU THÊM** Phó Chủ tịch Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ TP. HCM (HAWA)
- ☐ **LS. LÊ THÀNH KÍNH** Giám đốc Công ty Luật TNHH Lê Nguyễn - Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)

THỰC TIỄN VÀ GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

Bản thân ngành gỗ là ngành có tốc độ phát triển nhanh. Tuy nhiên, dưới ảnh hưởng của đại dịch, việc xuất khẩu gỗ chịu tác động không nhỏ. Hơn thế, việc các quốc gia ngăn chặn tạm ngưng nhập hàng khiến doanh nghiệp loay hoay, lo ngại không biết được khi nào có thể xuất hàng đi.

Mặc dù Việt Nam đã có bước tiến đáng kể trong quy trình kiểm soát dịch nhưng vẫn khó có thể kết luận khi nào các đơn hàng mới tiếp tục được thực hiện. Dịch bệnh có ảnh hưởng đến toàn thế giới vì vậy việc phục hồi đòi hỏi cần có thời gian.

NHÌN NHẬN TỪ GÓC ĐỘ PHÁP LÝ

Với tính chất mùa vụ, nhiều doanh nghiệp sử dụng hợp đồng có thời hạn với người lao động, thậm chí lao động không có hợp đồng, đây là vấn đề nan giải mà các doanh nghiệp ngành gỗ phải đối mặt hậu Covid 19 các tranh chấp hợp đồng lao động liên quan đến: (1) tạm ngưng thực hiện hợp đồng lao động, (2) chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn.

Trong bối cảnh áp dụng lệnh cách ly cũng như việc thu hẹp các nguồn tín dụng cho vay, các doanh nghiệp sẽ đối mặt với các tranh chấp liên quan đến thực hiện hợp đồng như: (i) hàng đã xuất mà vẫn không nhận được tiền thanh toán; (ii) chậm thanh toán đi liền với việc không có khả năng thanh toán hợp đồng; (iii) khả năng thực thi của các hợp đồng hiện tại (hoãn, thay đổi hay hủy); (iv) thời gian thực hiện hợp đồng.

Đặc biệt quy định “bất khả kháng” phải được xem xét thận trọng. Luật quốc tế không cho phép áp dụng Covid-19 như một sự kiện bất khả kháng để miễn trừ thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

PHÁ SẢN SAU MÙA DỊCH - HIỆN TRẠNG CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP

Với việc không cân đối được thu - chi, khó khăn về nguồn lực, cơ sở hoạt động, đối tác, nhiều doanh nghiệp gỗ đang tính đến phương án “đường cùng” là phá sản, giải thể doanh nghiệp. Nhưng thủ tục phá sản phức tạp hơn, hậu quả pháp lý của phá sản lại nặng nề hơn rất nhiều so với giải thể nên nếu được lựa chọn thì có lẽ không doanh nghiệp nào “dại dột” mà lựa chọn phá sản.

Nếu doanh nghiệp vẫn có thể thanh toán hết lương và các khoản nợ, nhận thấy việc tiếp tục kinh doanh sẽ khó khăn và có khả năng cao bị thua lỗ thì lúc này doanh nghiệp mới có quyền (nên) chọn giải thể. Khi chọn giải thể thì doanh nghiệp ở thế chủ động hơn, thủ tục đơn giản hơn.

“BẢO TOÀN” HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, CHỜ PHỤC HỒI SAU DỊCH

Việc dừng các đơn hàng bởi các doanh nghiệp lớn gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự sống còn của doanh nghiệp Việt. Các doanh nghiệp cần có sự chuẩn bị sẵn sàng những biện pháp cho giai đoạn hậu Covid-19 để tiếp tục phát triển quan hệ thương mại với đối tác cũ, cũng như mở rộng thị phần trong nước.



Kịch bản

TÁI KHỞI ĐỘNG THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN KHI ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐI QUA

BƯỚC ĐI TIẾP THEO CỦA NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

Sau mùa dịch, việc bất động sản có nhanh chóng quay lại đường đua thị trường hay không còn phụ thuộc vào nhiều vấn đề, một là nghĩa vụ của “giới chức” đầu tư, hai là người đầu tư. Lĩnh vực bất động sản sau dịch có khả năng tiếp tục gặp một số khó khăn từ bên mua và sự “hung phấn” với thị trường nhà đất sau giải đoạn dịch bệnh cũng giảm xuống.

Nhiều người muốn mua nhà ở nhưng đang chờ giá giảm tới đáy, nhưng các nhà đầu tư dự án bất động sản đủ tỉnh táo để quyết hướng tới việc thu lợi lớn trong vài năm tới.

TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ ĐỊNH 25/2020/NĐ-CP LÊN DÒNG CHẢY BẤT ĐỘNG SẢN VÀ THÁO GỖ CÁC VƯỚNG MẮC CỦA NGHỊ ĐỊNH 30/2015/NĐ-CP?

Việc ra đời của Nghị định 25/2020/NĐ-CP giúp hỗ trợ một phần cho lĩnh vực đầu tư bất động sản. Bằng việc quy định tách bạch hơn, nghị định này tạo ra căn cứ tốt cho các nhà đầu tư bất động sản giải quyết các vướng mắc liên quan đến Luật Đất đai.

Việc loại bỏ bước sơ tuyển với dự án sử dụng đất, được coi như một cải cách thủ tục hành chính trong xem xét, phê duyệt các dự án đầu tư. Xét về tính khả thi của Nghị định 25/2020/NĐ-CP trong mối quan hệ pháp luật với Luật Đất đai năm 2016, có thể thấy xung đột pháp luật đã được loại bỏ về mặt hình thức, tuy nhiên lại dẫn tới sự thiếu mạch lạc pháp luật trong quyết định phương thức giao đất, cho thuê đất.

ÔNG HUY NAM

Chuyên gia thị trường chứng khoán
Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

THỜI ĐIỂM NÀY CÓ ĐƯỢC COI LÀ “AN TOÀN PHÁP LÝ” HAY KHÔNG?

Việc sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 bị hoãn lại đang tạo ra các xung đột pháp luật khá lớn giữa Luật Đất đai với các luật khác có liên quan. Các xung đột pháp luật này là nguyên nhân tạo nên các rủi ro pháp lý.

Về ý nghĩa của Nghị định 25/2020/NĐ-CP có loại bỏ một số xung đột pháp luật với Luật Đất đai 2013, nhưng lại tạo ra các rủi ro pháp lý khác thuộc nội tại của Luật Đất đai. Về mặt tích cực, Nghị định 25 không phải là cứu cánh nhưng đã làm giảm đi các rủi ro pháp lý.

ÔNG ĐẶNG HÙNG VŨ

Nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

02

**CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
DOANH NGHIỆP
VÀ VẬN DỤNG
CÔNG CỤ PHÁP LÝ**



CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VÀ NHẬN ĐỊNH VỀ VẤN ĐỀ KHÔI PHỤC KINH TẾ SAU ĐẠI DỊCH

TS. TRẦN DU LỊCH - Đại biểu Quốc hội
Phó Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)

03

DỰ ĐOÁN TỐC ĐỘ KHÔI PHỤC CỦA CÁC NGÀNH NGHỀ SAU DỊCH

Nền kinh tế hiện thời là nền kinh tế toàn cầu hóa, giao thương mở rộng, hội nhập mạnh mẽ, sự không tương đồng trong quá trình khống chế ảnh hưởng của dịch bệnh của các quốc gia sẽ khiến việc dự đoán mức độ phục hồi kinh tế không chuẩn xác. Chính bởi vậy, còn quá sớm để chúng ta có thể đưa ra nhận định về mức độ phục hồi hay đánh giá ngành nào phục hồi tốt hơn ngành nào.

04

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH SAU MÙA DỊCH

Điểm chính yếu hiện nay là tìm cách lên chiến lược làm sao để các doanh nghiệp vẫn có thể duy trì hoạt động, bảo toàn việc kinh doanh một cách tạm thời, trụ lại để có thể tái phát triển sau dịch. Tất cả các ngành đều nằm trong một chuỗi giá trị và không thể phát triển cùng lúc sau mùa dịch, tuy nhiên tùy vào công đoạn, nếu các doanh nghiệp xử lý và đầu tư thì các khâu đó sẽ phát triển nhiều hơn.

Như Chính phủ có đề cập, khi bệnh dịch chấm dứt thì những ức chế trong quá trình sản xuất lưu thông không còn nữa. Lúc này, kinh tế sẽ bật lên như lò xo. Thời điểm này, mỗi doanh nghiệp đều đang tính toán, dự định chiến lược để làm sao khi bật dậy họ là người bật tốt nhất, cao nhất so với các doanh nghiệp khác.

01

CÁC CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA, TIỀN TỆ NHÀ NƯỚC ĐANG ÁP DỤNG ĐỂ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Các chính sách này là yếu tố quan trọng bởi doanh nghiệp đang phải đối mặt với áp lực lớn về tài chính. Đối với nhân dân, Chính phủ đang cho áp dụng gói chính sách 62.000 tỷ, bên cạnh đó, Chính phủ cũng tạo điều kiện để thực hiện hoạt động của các tổ chức nhằm giảm khó khăn cho người dân trong vấn đề việc làm, lương bổng.

02

MỨC ĐỘ HIỆU QUẢ CỦA CÁC CHÍNH SÁCH

Rõ ràng, những gói giải pháp không thể đáp ứng tất cả nhu cầu và khó khăn của doanh nghiệp nhưng sự hỗ trợ phải đi đôi với sự vươn lên của doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải tận dụng hỗ trợ từ Nhà nước kết hợp vận động tự thân để sớm phục hồi và phát triển trở lại.

Về lý do ngân hàng từ chối hỗ trợ, cần hiểu rằng, chủ trương Chính phủ là chung, nhưng việc thực thi là của từng ngân hàng thương mại nên không tránh khỏi vấn đề trên. Vì trách nhiệm cuối cùng về các khoản nợ là ngân hàng gánh chịu, mặt khác trên tổng thể, hoạt động tín dụng gồm cho vay, tăng nợ, giảm nợ, đẩy là chủ trương xuyên suốt, do đó, còn quá sớm để cho là chính sách này là tác dụng hay không tác dụng với doanh nghiệp.



GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT HỮU HIỆU HƠN THUẾ GTGT

GIẢM THUẾ SUẤT GTGT TỪ 10% XUỐNG 5%?

Giảm thuế là yêu cầu đương nhiên của doanh nghiệp khi gặp khó khăn để tạo thuận lợi cho mình. Tuy nhiên khi giảm thuế, chúng ta cần nhìn về hai góc độ: Doanh nghiệp và Ngân sách Nhà nước. Nếu như doanh nghiệp chỉ có cân đối thu chi trong chính doanh nghiệp của mình, thì Nhà nước càng phải đảm bảo việc cân đối thu chi cho “ngôi nhà lớn” của Việt Nam (thị trường Việt Nam). Đặc biệt, tại thời điểm này, Nhà nước càng phải gồng gánh nhiều khoản chi hơn, trong đó có khoản chi lớn, đột xuất là chi cho Covid-19, bao gồm chi phòng chống, điều trị dịch bệnh: phục vụ công tác cách ly, mua sắm trang thiết bị y tế trong nước; chi trả trực tiếp bằng tiền cho người lao động khó khăn, mất việc làm vì dịch bệnh. Bên cạnh đó, Nhà nước còn thực hiện gói hỗ trợ trang thiết bị y tế cho bạn bè quốc tế...

Thực tế thì Nhà nước đang chịu “lỗ” vì các khoản chi rất lớn trong khi các khoản thu lại thật giảm. Việc tung ra gói gia hạn thuế, tiền thuê đất hỗ trợ cho doanh nghiệp với quy mô khoảng 180 nghìn tỷ đồng, khiến Nhà nước thiếu hụt nguồn thu. Thêm vào đó, hầu hết các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đình trệ do dịch bệnh, không có lợi nhuận lại càng khiến gánh nặng tăng thêm cho Ngân sách nhà nước. Rõ ràng, Nhà nước đang đặt lợi ích của doanh nghiệp lên trên.

Nhà nước đã giảm 50% thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng cơ bản, một số sản phẩm thiết yếu gặp khó khăn khác trong một khoảng thời gian. Tuy nhiên khi giảm xuống thì dễ, nhưng khôi phục lại thuế suất cũ để đảm bảo sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo thu chi thì cũng gặp khó khăn về tính liên hoàn của thuế GTGT. Thuế GTGT của chúng ta hiện đang áp

dụng thuế suất 5% và 10%, trong lúc Trung quốc, gần ta nhất là 13% và 17%. So với thế giới thì thuế suất GTGT của Việt Nam ở mức trung bình thấp. Nếu giảm thuế GTGT 50% thì doanh nghiệp có lợi nhưng Ngân sách nhà nước sẽ gặp khó khăn hơn.

GIẢM 50% TIỀN THUÊ ĐẤT?

Tiền thuê đất hiện nay cơ cấu cũng rất lớn nhưng khác với tiền thuế GTGT, do tiền thuế GTGT nằm trong giá bán sản phẩm, người mua chịu thuế, còn tiền thuê đất sẽ tính trực tiếp vào chi phí của doanh nghiệp. Nếu tiền thuê đất cao thì giá thành sẽ cao.

Bên cạnh đó, Chính Phủ đang trình Quốc hội sửa đổi một số nội dung liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp để khuyến khích doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ phát triển. Theo đó, các đối tượng này được đề xuất giảm thuế suất từ 20% xuống 15-17%, giảm khoảng 5% so với các doanh nghiệp bình thường khác. Thêm nữa, đối với các doanh nghiệp chuyển đổi từ Hộ kinh doanh cá nhân sang Doanh nghiệp nhỏ, các doanh nghiệp này sẽ được xem xét miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong vài năm.

Ngoài những biện pháp hỗ trợ và chung tay với doanh nghiệp vượt qua khó khăn thì các doanh nghiệp cũng cần chung tay, góp sức với Nhà nước để vượt qua giai đoạn thách thức này.

BÀ NGUYỄN THỊ CÚC

Chủ tịch Hội Tư vấn Thuế Việt Nam
Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)

CHUYỂN ĐỔI SỐ

TÌM LỜI GIẢI ĐỂ NGÀNH LUẬT BẮT KỊP XU HƯỚNG CHUNG

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ BƯỚC TIẾN GIAI ĐOẠN COVID-19

Chuyển đổi số là quá trình các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, thậm chí là từng cá nhân dựa vào công nghệ số sáng tạo ra những mô hình hoạt động mới, hiệu quả hơn.

Dưới áp lực của đại dịch Covid-19, chúng ta chứng kiến nhiều thay đổi mang tính đột phá của các quốc gia, trong số đó, yếu tố nổi bật nhất cần được kể đến là việc thúc đẩy nhanh chóng, mạnh mẽ tiến trình chuyển đổi số trong hầu hết các ngành nghề.

TỐC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CÁC NGÀNH NGHỀ

Bệnh dịch tác động mạnh lên ngành nào thì chắc chắn những ngành đó phải nhanh chóng tìm cách khắc phục yếu điểm đã bộc lộ rõ trong dịch. Đặc biệt một số ngành chắc chắn sẽ nhanh chóng phát huy ứng dụng công nghệ số như giáo dục đào tạo, y tế, bảo hiểm,...

Trong hoàn cảnh của nước ta hiện nay, vấn đề không chỉ là chuyển đổi số mà quan trọng hơn là cần chuyển từ kinh tế truyền thống sang kinh tế tuần hoàn. Việc này không đòi hỏi phải đầu tư lớn về tài chính, nhân lực mà quan trọng là phải biết cách làm. Có thể được sáng tạo ra hay học hỏi từ thực tế và không gì tốt hơn là dựa vào công nghệ số.

NGÀNH LUẬT TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Để thực sự hiệu quả, chuyển đổi số nên được thực hiện đồng loạt, tuy nhiên, với tính chất đặc thù thì ngành luật gặp không ít khó khăn. Hoạt động tư pháp vốn có yêu cầu nghiêm ngặt về trình tự theo luật định, bởi thế bất kỳ thay đổi nào cũng cần có một khung pháp lý điều chỉnh phù hợp.

Nhìn từ kinh nghiệm thế giới, nhiều quốc gia đã tiến hành áp dụng chuyển đổi số trong quy trình tố tụng. Bên cạnh Tòa án, nhiều Trung tâm Trọng tài cũng đã ban hành bộ quy chế về thụ lý và giải quyết tranh chấp online để quá trình tố tụng trọng tài được nhanh chóng và chính xác hơn.

KHUNG PHÁP LÝ VỀ “CHUYỂN ĐỔI SỐ” TRONG QUÁ TRÌNH TỐ TỤNG TẠI VIỆT NAM

Quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 đã có cơ chế cho phép đương sự được thực hiện nộp đơn khởi kiện trực. Tuy nhiên, ngoài việc chấp thuận thụ lý đơn khởi kiện nộp qua bưu tín, việc nộp đơn khởi kiện trực tuyến vẫn chưa được ứng dụng rộng rãi trong hệ thống cơ quan tư pháp xét xử của Việt Nam. Trên thực tế, trong vài năm trở lại đây tại một số tòa án, ngoài thực hiện thủ tục tố tụng đạt trực tiếp hay qua bưu điện, cũng tiến hành gửi các văn bản tố tụng qua thư điện tử theo yêu cầu của đương sự, để đẩy nhanh quá trình giải quyết vụ án.

CẦN ĐẨY NHANH QUÁ TRÌNH “SỐ HÓA” CỦA NGÀNH LUẬT

Để giảm tải áp lực trong quá trình xét xử, tạo điều kiện cho việc giải quyết vụ án được thuận tiện hơn, Việt Nam có thể áp dụng mô hình “tố tụng điện tử” tương tự Singapore hoặc Đức.

Đối với việc nộp đơn trực tuyến, tòa án cũng có thể xem xét áp dụng cấp tài khoản thông qua bảo mật theo đầu số điện thoại, thay vì chỉ áp dụng hình thức chữ ký số công cộng. Điều này sẽ giúp cơ chế trực tuyến tiếp cận với nhiều người dùng hơn phương thức sử dụng chữ ký số như hiện nay. Tương tự, các Trung tâm Trọng tài cũng có thể tự đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động phân xử trực tuyến, trong bối cảnh mà yêu cầu hạn chế tối thiểu việc hội họp trực tiếp, hay di chuyển nhiều như hiện nay.



TS NGUYỄN TUẤN HOA

Chủ tịch HĐQT chuyên gia Viện Kinh tế xanh
Trọng tài viên VIAC

LS. CHÂU HUY QUANG

Luật sư thành viên Rajah&Tann LCT Lawyers,
Trọng tài viên VIAC

TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM

VIAC

Được thành lập năm **1993**

Là tổ chức phi chính phủ **độc lập**

Dựa trên sự hợp nhất giữa

Hội đồng Trọng tài Ngoại thương (1963)
Hội đồng Trọng tài Hàng hải (1964)

27
năm

hoạt động
giải quyết **hàng nghìn**
vụ tranh chấp

Các bên tranh chấp đến từ

Hơn 63 quốc gia và vùng lãnh thổ

53 tỉnh thành tại Việt Nam

VIAC

với **Đội ngũ Trọng tài viên và Hòa giải viên**

là những **chuyên gia hàng đầu**
trong nhiều lĩnh vực

VMC Trung tâm
Hòa giải
Việt Nam

Quần đảo Hoàng Sa

THUỘC TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIAC)

**TRUNG TÂM
HÒA GIẢI VIỆT NAM**

Là Trung tâm Hòa giải đầu tiên
tại Việt Nam được thành lập

năm **2018**



Quần đảo Trường Sa

UY TÍN

VIAC là tổ chức độc lập, uy tín và lâu đời nhất Việt Nam về giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài và Hòa giải

LINH HOẠT

VIAC đáp ứng tối đa quyền tự do thỏa thuận của các bên tranh chấp về: Trọng tài viên; ngôn ngữ trọng tài; luật áp dụng; địa điểm trọng tài và thời gian giải quyết tranh chấp.

THÂN THIỆN

VIAC đảm bảo liên lạc thuận tiện, nhanh chóng giữa VIAC – các bên tranh chấp – Hội đồng Trọng tài

MINH BẠCH

VIAC có đội ngũ Trọng tài viên giải quyết tranh chấp độc lập, vô tư, khách quan và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Quy tắc trọng tài của VIAC minh bạch và được áp dụng thống nhất, phù hợp với thỏa thuận của các bên tranh chấp.

HIỆU QUẢ

VIAC đảm bảo giữ bí mật nội dung vụ tranh chấp với thời gian cũng như chi phí giải quyết tranh chấp hợp lý và đội ngũ Trọng tài viên có chuyên môn sâu trong nhiều lĩnh vực. Phán quyết Trọng tài của VIAC được thi hành như bản án có hiệu lực của Tòa án. Trường hợp thi hành tại nước ngoài, phán quyết trọng tài của VIAC được thi hành tại trên 163 quốc gia, vùng lãnh thổ là thành viên của Công ước New York năm 1958 về công nhận và Thi hành Phán quyết của Trọng tài nước ngoài.



TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM
BÊN CẠNH PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

THÂN THIỆN - HIỆU QUẢ - MINH BẠCH



TRỤ SỞ CHÍNH - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh,
phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội
Phone Number: 024 3 574 3001/024 3 574 6916
Fax: 024 3 574 3001 | Email: info@viac.org.vn

CHI NHÁNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà VCCI, số 171 Võ Thị Sáu,
Quận 3, tp. Hồ Chí Minh
Phone Number: 028 3 932 1632/028 3 932 9555
Fax: 028 3 932 0119 | Email: info@viac.org.vn